

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2026-2030 và nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư

Trên cơ sở kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố ngày 15/5/2026; Báo cáo phân tích, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; ý kiến tư vấn của đại diện VCCI và Cục trưởng Cục Phát triển Doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể - Bộ Tài chính tại Hội nghị cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); nhằm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng điều hành và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030 và nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, “thực chất và bền vững” trong chất lượng điều hành, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, thân thiện, công khai, minh bạch và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2026-2030, nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư trong thời gian tới, đặc biệt trong năm 2026; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức về vai trò, ý nghĩa của môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh đối với sự phát triển và vị thế của tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng niềm tin giữa cộng đồng doanh nghiệp và chính quyền tỉnh; tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, hấp dẫn, minh bạch;

gắn phát triển kinh tế với xây dựng hệ thống sinh thái kinh doanh thân thiện với môi trường và thực hiện chuyển đổi xanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực và triển khai các chính sách hỗ trợ hiệu quả hơn. Nâng cao năng lực cạnh tranh cốt lõi và sự phát triển bền vững thực chất của khu vực kinh tế tư nhân với vai trò động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

- Chủ động nghiên cứu, thí điểm và nhân rộng các giải pháp đột phá về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), mô hình hỗ trợ doanh nghiệp để nâng cao chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh.

- Triển khai các giải pháp tối ưu để nâng cao điểm số Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Phấn đấu đến năm 2030, chất lượng điều hành và môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Quảng Ngãi thuộc nhóm khá và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

PCI năm 2026 chất lượng điều hành thuộc nhóm trung bình; PCI các năm tiếp theo duy trì, phấn đấu thuộc nhóm chất lượng điều hành khá/tốt.

2. Mục tiêu về điều hành trực tiếp:

- 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp xử lý đúng hạn và trước hạn;
- 95% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) giải quyết đúng và trước hạn; hồ sơ trễ hạn phải có xin lỗi và nêu rõ lý do; 75% hồ sơ TTHC thực hiện trực tuyến toàn trình của dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- Thực hiện nguyên tắc “một lần hướng dẫn đầy đủ” về hồ sơ thủ tục;
- Thanh tra, kiểm tra 01 lần/năm đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp thanh tra đột xuất;
- Phấn đấu giảm tối thiểu 50% thời gian làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp so với quy định của Luật Quản lý Thuế năm 2025; giảm tối thiểu 20% số cuộc kiểm tra trực tiếp tại trụ sở theo kế hoạch Cục Thuế phê duyệt; Phấn đấu tối thiểu 90% ý kiến đánh giá của người nộp thuế ở mức hài lòng hoặc rất hài lòng;
- 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, theo dõi và xử lý hoặc phản hồi theo quy định.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030, tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư; yêu cầu Thủ trưởng các cấp, các ngành, các địa phương tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; gắn với chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

- Quán triệt, triển khai sâu rộng, đồng bộ và hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế nhà nước, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, gắn với yêu cầu phát triển và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; chủ động đối thoại, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, khắc phục tình trạng né tránh, dùn dầy, chậm trễ.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường; chủ động tháo gỡ điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận đất đai và các nguồn lực hợp pháp

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm chi phí và yêu cầu không cần thiết.

- Tăng cường hướng dẫn trực tuyến, cung cấp hồ sơ mẫu, tổng hợp lỗi thường gặp; thực hiện nguyên tắc “một lần hướng dẫn đầy đủ”, hạn chế việc doanh nghiệp phải bổ sung hồ sơ nhiều lần. Đổi mới phương thức giải quyết thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ, đồng hành, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; nâng cao năng lực, trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh số hóa, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu; đơn giản hóa thành phần, tái cấu trúc quy trình, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có;

nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn và bảo mật.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận chính sách và quy định liên quan; đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin theo hướng trực quan, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương và thực thi công vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu, né tránh, đùn đẩy, chậm giải quyết công việc.

- Nâng cao hiệu quả đối thoại, tiếp nhận và xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư; hoàn thiện các kênh phản ánh, công khai, phân loại và xác định rõ trách nhiệm, thời hạn xử lý; tăng cường theo dõi, đôn đốc, bảo đảm giải quyết kịp thời, thực chất, dứt điểm các khó khăn, vướng mắc.

- Rà soát, đánh giá chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; kịp thời đề xuất điều chỉnh, đơn giản hóa thủ tục, điều kiện thụ hưởng và tăng cường tuyên truyền, bảo đảm chính sách đúng đối tượng, đúng nhu cầu, hiệu quả.

- Phát huy vai trò của các hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh trong xây dựng, phản biện chính sách và phản ánh nhu cầu, khó khăn của doanh nghiệp.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp nâng cao minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận thông tin và các nguồn lực; đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra

- Nâng cao chất lượng, tính đầy đủ, kịp thời và khả năng tiếp cận thông tin; công khai, minh bạch quy hoạch, đất đai, quỹ đất sạch, dự án kêu gọi đầu tư, thủ tục, chính sách hỗ trợ và tiến độ giải quyết hồ sơ; bảo đảm thông tin thống nhất, dễ tra cứu, khai thác. Đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch tại các khu, cụm công nghiệp và khu vực trọng điểm.

- Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; tạo điều kiện bình đẳng trong tiếp cận đất đai, vốn, mặt bằng, khoa học, công nghệ và nhân lực; hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ dự án, đồng thời tăng cường hậu kiểm, xử lý dự án chậm tiến độ, sử dụng nguồn lực kém hiệu quả.

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tại địa phương và các tổ chức tín dụng triển khai hiệu quả kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch để doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ, tiếp cận tín dụng.

- Đổi mới thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo hướng trọng tâm, dựa trên rủi ro và dữ liệu; tăng cường phối hợp, ứng dụng công nghệ, hạn chế trùng lặp, chồng chéo, không cần thiết; thực hiện nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá một lần/năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm cụ thể; xử lý nghiêm hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, cản trở hoạt động của doanh nghiệp.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nâng cao công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng số, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh; tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, quy hoạch, thị trường, khoa học, công nghệ và các nguồn lực phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực số, khoa học, công nghệ và các ngành, lĩnh vực trọng điểm; đổi mới đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp, thị trường lao động, chú trọng kỹ năng số và khả năng thích ứng công nghệ.

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp nâng cao điểm số, thứ hạng của những chỉ số thành phần bị giảm điểm và hạ thứ bậc

Trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm, chủ động liên hệ, làm việc với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) để phân tích, đánh giá các hạn chế, tồn tại, nguyên nhân; tham vấn ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp để xây dựng giải pháp cải thiện PCI phù hợp.

Phát huy những điểm mạnh đã đạt được; tập trung cải thiện các chỉ số còn thấp, duy trì kết quả tốt, bảo đảm thực chất, đồng bộ, bền vững; học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương có nhiều cải cách mang tính đột phá, tìm cách làm mới để cải thiện cho năm tiếp theo.

6. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư

- Ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2026-2030; ưu tiên thu hút các nhà đầu tư có năng lực, dự án công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, có sức lan tỏa và đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đổi mới, chuyển đổi số công tác xúc tiến đầu tư; xây dựng nền tảng xúc tiến đầu tư số đa ngôn ngữ, tích hợp bản đồ số, công khai quy hoạch, dự án kêu gọi đầu tư và nghiên cứu ứng dụng công nghệ VR360.

- Xây dựng danh sách nhà đầu tư mục tiêu; chuyển từ xúc tiến đại trà sang chủ động tiếp cận, kết nối các tập đoàn, doanh nghiệp lớn, nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước, nhất là tại các thị trường trọng điểm như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Đài Loan, Hồng Kông, Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và các quốc gia có xu hướng dịch chuyển đầu tư vào Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả chăm sóc nhà đầu tư hiện hữu; kịp thời giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai, tạo điều kiện mở rộng đầu tư và phát huy vai trò kết nối, giới thiệu nhà đầu tư mới.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ dữ liệu về môi trường đầu tư, nhà đầu tư với các tỉnh, thành phố trong vùng; tổ chức xúc tiến đầu tư chung và phát huy lợi thế chuỗi cung ứng liên kết vùng.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị được phân công chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các chỉ số thành phần xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần do đơn vị mình phụ trách (*nếu cần thiết*), trong đó, phân công rõ nhiệm vụ chi tiết, trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị chủ trì các nhiệm vụ thuộc chỉ số thành phần triển khai thực hiện.

2. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch: Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phối hợp đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung Kế hoạch bảo đảm phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh: Chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thường xuyên phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP hằng năm của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và Kế hoạch này gắn với công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện và nâng cao chỉ số PCI đến các ngành, các cấp và Nhân dân nhằm tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh: Phổ biến Kế hoạch này cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu:

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao làm Cơ quan chủ trì tham mưu và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Đổi mới tư duy chỉ đạo, điều hành, lấy doanh nghiệp và nhà đầu tư

làm trung tâm phục vụ; nghiêm túc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong xử lý các kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp.

Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ cụ thể, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện của đơn vị mình gửi về các cơ quan được giao làm chủ trì chỉ số thành phần trước ngày 05/12 hằng năm. Các đơn vị được giao chủ trì chỉ số thành phần, trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, tổng hợp, báo cáo (thông qua Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch) trước ngày 10/12 hằng năm.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, gửi ý kiến, đề xuất về Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, phụ trách địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH_{PTNT}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tâm

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NHẪM CẢI THIỆN
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH, GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 334 /KH-UBND ngày 07/9/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
I	Gia nhập thị trường (gồm 10 chỉ tiêu, phân thành 4 nhóm nhiệm vụ (còn hạn chế) để cải thiện; cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Tài chính)				
1	- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đăng ký doanh nghiệp, cấp phép kinh doanh có điều kiện, đất đai, môi trường, xây dựng...); chuẩn hóa quy trình nội bộ; công khai đầy đủ thủ tục hành chính, phí, lệ phí; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phấn đấu giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian quy định. - Chuẩn hóa việc hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ; thực hiện nguyên tắc “một lần hướng dẫn đầy đủ”; hướng dẫn doanh nghiệp điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bảo đảm đúng một lần. - Xây dựng tài liệu hướng dẫn, hồ sơ mẫu đối với các thủ tục phát sinh nhiều. Tổng hợp các lỗi thường gặp để doanh nghiệp tham khảo, tự kiểm tra trước khi nộp hồ sơ.	- Sở Tài chính (lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường...); - Sở Xây dựng (lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải...); - Sở Công Thương (lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, xăng dầu...); - Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực có thủ tục cấp giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; - Các cơ quan, đơn vị, địa phương có TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Danh mục TTHC cắt giảm thời gian giải quyết; 100% TTHC được công khai; ≥ 75% hồ sơ TTHC thực hiện trực tuyến toàn trình
2	Theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định; bảo đảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt từ 98% trở lên; đồng thời, tỷ lệ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ giảm so với năm 2025.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
3	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo danh mục đã được công bố; định kỳ hàng quý công khai kết quả thực hiện của từng cơ quan,	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện theo quý/ năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
	đơn vị; rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề xuất tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế.				
4	Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến (video clip, tài liệu hướng dẫn, mã QR tại bộ phận một cửa và hướng dẫn trực tiếp); duy trì tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đối với thủ tục đăng ký doanh nghiệp đạt 100%.	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Tài liệu/video hướng dẫn/mã QR
II	Tiếp cận nguồn lực (gồm 10 chỉ tiêu, phân thành 7 nhóm nhiệm vụ (còn hạn chế) để cải thiện; cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Nông nghiệp và Môi trường)				
1	Công khai, minh bạch và số hóa đầy đủ thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin phục vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh. Công bố công khai danh mục các khu đất sạch, khu đất có tiềm năng thu hút đầu tư, phục vụ hiệu quả công tác xúc tiến và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã	Quý III/2026 và thường xuyên cho các năm tiếp theo	Dữ liệu đất đai công khai (dự kiến $\geq 80\%$ thông tin được cập nhật đầy đủ).
2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá tổng thể tình hình triển khai các dự án sử dụng đất, tập trung vào các trường hợp chậm tiến độ hoặc sử dụng sai mục đích; đề xuất các biện pháp xử lý theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện (dự kiến 100% dự án chậm tiến độ được rà soát; xử lý/đề xuất xử lý $\geq 70\%$ dự án)
3	Cung cấp, công khai thông tin về quy hoạch, danh mục khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tình hình đầu tư hạ tầng và khả năng tiếp nhận dự án trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu, lựa chọn địa điểm đầu tư phù hợp với quy hoạch.	Sở Công Thương; BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	Quý III/2026 và thường xuyên cho các năm tiếp theo	Danh mục về các KCN, CCN và các thông tin công khai liên quan; số doanh nghiệp được hướng dẫn
4	Thực hiện hiệu quả các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, các chương trình, chính sách tín dụng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 9	Các sở, ban, ngành, địa phương; Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Báo cáo kết quả thực hiện
5	Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, tạo các quỹ đất sạch tại các khu/cụm công nghiệp và khu vực trọng điểm thu hút đầu tư. (Trong đó, Công tác GPMB tại: KCN VSIP I Quảng Ngãi trong tháng 10/2026; KCN VSIP II Quảng Ngãi trong quý III/2027)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương; Trung tâm Phát triển Quỹ đất; BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Năm 2026	Công tác GPMB hoàn thành; Báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
6	Công bố thông tin dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, phục vụ nhu cầu tra cứu và khai thác thông tin của cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương được giao chủ trì cung cấp dữ liệu mở	Năm 2026	Các bộ dữ liệu thuộc phạm vi cơ quan được giao đã được cập nhật đầy đủ, đúng định dạng, đúng thời hạn
7	Rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã	Quý III/2026 và các năm tiếp theo	Thời gian rút ngắn thực tế; Báo cáo kết quả thực hiện
III	Tính minh bạch (gồm 12 chỉ tiêu, phân thành 4 nhóm nhiệm vụ (còn hạn chế) để cải thiện; cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)				
1	Xây dựng và vận hành chuyên mục công khai dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Chuyên mục/dữ liệu được công khai, cập nhật định kỳ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện
2	Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và lập danh mục, công bố công khai các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Quyết định/Văn bản/Báo cáo/Kết luận
3	Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, nhất là tài liệu liên quan đến quy hoạch, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, thông tin đầu thầu, môi trường đầu tư; kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh... đăng tải trên các cổng/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên	100% Thông tin được cập nhật
4	Theo dõi, đôn đốc việc cập nhật thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	100% Thông tin được cập nhật
IV	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (gồm 12 chỉ tiêu, phân thành 2 nhóm nhiệm vụ (còn hạn chế) để cải thiện; cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Văn phòng UBND tỉnh)				
1	Rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thanh tra, kiểm tra 01 lần/năm đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp thanh tra đột xuất.	Thanh tra tỉnh; các cơ quan có chức năng kiểm tra chuyên ngành	Công an tỉnh	Năm 2026 và thường xuyên cho các năm tiếp theo	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra được ban hành; rà soát xử lý chồng chéo quý IV hằng năm
2	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, nhất là tại cơ sở. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Các lớp đào tạo được tổ chức

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
V	Chi phí không chính thức (gồm 8 chỉ tiêu, phân thành 6 nhóm nhiệm vụ (còn hạn chế) để cải thiện; cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Thanh tra tỉnh)				
1	Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, làm phát sinh chi phí không chính thức đối với doanh nghiệp. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp	Thanh tra tỉnh; các cơ quan có chức năng kiểm tra chuyên ngành	Công an tỉnh	Thường xuyên	Báo cáo thanh tra
2	Đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra thuế theo hướng tăng cường rà soát, phân tích dữ liệu, hồ sơ và đánh giá rủi ro tại cơ quan Thuế trước khi kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế; xác định rõ nội dung, phạm vi, thời gian kiểm tra, hạn chế trùng lặp, chồng chéo và giảm thời gian làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp.	Thuế tỉnh, Thuế cơ sở theo chức năng nhiệm vụ quản lý thuế được giao	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên/Hàng năm	- Kết quả: Phần đầu giảm tối thiểu 50% thời gian kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp so với thời hạn tối đa (20 ngày) quy định tại Luật Quản lý Thuế năm 2025; giảm tối thiểu 20% số cuộc kiểm tra trực tiếp tại trụ sở theo kế hoạch Cục Thuế phê duyệt; - Sản phẩm: Báo cáo kết quả kiểm tra; hồ sơ, tài liệu phân tích, đánh giá rủi ro
3	Tăng cường phối hợp, trao đổi, thu thập và đối chiếu thông tin với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra; tăng cường giám sát kỷ luật, kỷ cương công vụ, kịp thời chấn chỉnh các hành vi gây phiền hà cho doanh nghiệp và đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế sau thanh tra, kiểm tra.	Thuế tỉnh, Thuế cơ sở theo chức năng nhiệm vụ quản lý thuế được giao	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên/Hàng năm	- Kết quả: Phần đầu tối thiểu 90% ý kiến đánh giá của người nộp thuế ở mức hài lòng hoặc rất hài lòng; - Sản phẩm: Báo cáo kết quả phối hợp, giám sát và đánh giá mức độ hài lòng của người nộp thuế
4	Yêu cầu cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa cam kết thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, không gây phiền hà, nhũng nhiễu doanh nghiệp	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026 và tháng 01 các năm tiếp theo	Bản cam kết
5	Phối hợp với các các hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh trong tiếp nhận, phân loại, xử lý và theo dõi kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến chi phí không chính thức; nghiên cứu mở rộng kênh tiếp nhận (đường dây nóng, hòm thư điện tử, mã QR,...)	Thanh tra tỉnh	Các hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh	Trong năm 2026	Quy chế phối hợp
6	Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Định kỳ hàng quý	Báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp theo quý

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
	tục hành chính; định kỳ hằng quý tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh và tham mưu chấn chỉnh đối với các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ hài lòng thấp hoặc phát sinh nhiều phản ánh của doanh nghiệp.				
VI	Cạnh tranh bình đẳng (gồm 10 chỉ tiêu, phân thành 3 nhóm nhiệm vụ (còn hạn chế) để cải thiện; cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Tài chính)				
1	Tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát, đảm bảo minh bạch trong đấu thầu, đất đai, cấp phép... nhằm kiểm soát, loại bỏ việc ưu ái doanh nghiệp “sân sau”; kiểm soát các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo thanh tra, giám sát
2	Thực hiện công khai danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư trên môi trường số; bảo đảm minh bạch, công bằng trong thu hút và lựa chọn nhà đầu tư.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026 và các năm tiếp theo nếu có điều chỉnh	Công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị; Bản đồ số
3	Tăng cường công khai, minh bạch, đầy đủ và kịp thời thông tin về quy hoạch tỉnh; danh mục dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và các thông tin liên quan theo quy định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Báo cáo
VII	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (gồm 17 chỉ tiêu, phân thành 6 nhóm nhiệm vụ (còn hạn chế) để cải thiện cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Công Thương)				
1	Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 13/5/2026 và các chương trình, kế hoạch có liên quan của tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện từng nội dung hỗ trợ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Báo cáo/kết quả triển khai hỗ trợ; số doanh nghiệp được tiếp cận, số doanh nghiệp được hỗ trợ; số doanh nghiệp thụ hưởng từng chính sách hỗ trợ; số khóa đào tạo, số lượt doanh nghiệp/người tham gia đào tạo
2	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTA); cung cấp thông tin thị trường, quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật; tổ chức đào tạo, tư vấn và kết nối giao thương nhằm thúc đẩy xuất khẩu và mở rộng thị trường cho doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Hiệp hội/Hội doanh nghiệp	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ
3	Rà soát, đơn giản hóa điều kiện và thủ tục tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; cắt giảm các yêu cầu, giấy tờ không cần thiết; bảo đảm quy trình rõ ràng, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận và thụ hưởng chính sách.	Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi		Năm 2026	Danh mục các điều kiện, thành phần hồ sơ, thủ tục được rà soát, đề xuất đơn giản hóa hoặc cắt giảm; Quy trình thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được công khai, cập nhật

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
		trường, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 9, Thuế tỉnh... và các cơ quan liên quan)			trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công
4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế thông qua xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu; hỗ trợ tìm kiếm đối tác, phát triển kênh phân phối và mở rộng thị trường xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
5	Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, sở hữu trí tuệ và ứng dụng công nghệ xanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương; hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh	Thường xuyên	Tài liệu hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp; Báo cáo kết quả thực hiện
6	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Chương trình đào tạo/lớp tập huấn
VIII	Thiết chế pháp lý (gồm 11 chỉ tiêu, phân thành 3 nhóm nhiệm vụ (còn hạn chế) để cải thiện; cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Tòa án nhân dân tỉnh)				
1	Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật; nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý và hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư, công chứng, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương; Các Đoàn Luật sư; Các Hiệp hội/Hội doanh nghiệp	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
2	Xử lý theo quy định đối với các khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp; trong đó, chủ động rà soát, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp liên quan đến các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
3	Theo dõi, đôn đốc giải quyết các vụ án kinh doanh, thương mại; định kỳ hằng quý rà soát các vụ án quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật và ban hành văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh đối với các trường hợp chậm giải quyết; rút ngắn	Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân khu vực	Thi hành án dân sự các cấp; Các sở, ban, ngành, địa phương	Định kỳ hàng quý	Báo cáo kết quả giải quyết, xét xử các vụ án kinh tế

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
	thời gian giải quyết tranh chấp thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình xử lý, nâng cao chất lượng xét xử và đẩy mạnh hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết vụ việc.				
IX	Chính quyền kiến tạo (gồm 8 chỉ tiêu, phân thành 5 nhóm nhiệm vụ (còn hạn chế) để cải thiện; cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Tài chính)				
1	Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; tổng hợp, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nội dung phát sinh và đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các chính sách, chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; văn bản tham mưu UBND tỉnh xử lý, điều chỉnh, bổ sung chính sách, giải pháp hỗ trợ.
2	Định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các kiến nghị được theo dõi, xử lý dứt điểm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng tháng	- Kết quả: 100% các kiến nghị tiếp nhận được tổng hợp chuyển tiếp đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; - Sản phẩm: Báo cáo hằng tháng
3	Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ (ít nhất 2 lần/ năm) và Hội nghị gặp mặt, nhà đầu tư nhân ngày doanh nhân Việt Nam (13/10)	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh: các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Hàng năm, Tổ chức ít nhất 02 Hội nghị; Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp
4	Gắn kết quả cải thiện PCI với đánh giá người đứng đầu; yêu cầu các đơn vị phụ trách từng chỉ số thành phần phải chịu trách nhiệm liên quan đến việc cải thiện chỉ số, trường hợp không cải thiện hoặc giảm điểm phải kiểm điểm trách nhiệm; tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời khen thưởng, xử lý các trường hợp chậm trễ, gây phiền hà cho doanh nghiệp (Sau khi nhận được báo cáo phân tích, đánh giá chỉ số PCI hằng năm của cơ quan tổng hợp)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Đánh giá CBCC
5	Định kỳ hằng tháng công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ hồ sơ quá hạn từ 5% trở lên.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Định kỳ hàng tháng	Báo cáo đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính hằng tháng; kèm theo Danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương cần chấn chỉnh trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính.